

Trường THCS Hành Tín Tây
Tổ: KHXH

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN
Lê Thị Thanh Thuỳn

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
PHẦN HAI : LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN NAY
CHƯƠNG I: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1919 - 1930
Bài 14: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT
(Thời lượng: 01 tiết)

Ngày soạn: 10/12/2023.

Tuần 15.

Tiết PPCT: 15.

I/ MỤC TIÊU BÀI HỌC :

1. Kiến thức :

- Nắm được nguyên nhân, mục đích, đặc điểm của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp
- Hiểu được những thủ đoạn chính trị, văn hoá, giáo dục thâm độc của thực dân Pháp nhằm phục vụ công cuộc khai thác
- Nắm được sự phân hoá xã hội Việt Nam sau chương trình khai thác và thái độ chính trị và khả năng cách mạng của từng giai cấp

2. Kĩ năng :

- Rèn HS kĩ năng quan sát bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử

3. Thái độ :

- Giáo dục cho học sinh lòng căm thù đối với những chính sách thâm độc, xảo quyệt của thực dân Pháp và sự đồng cảm với những vất vả, cơ cực của người lao động dưới chế độ thực dân phong kiến

4. Định hướng năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; ...
- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện và trình bày; so sánh, phân tích, khái quát hóa; nhận xét, đánh giá, rút ra bài học lịch sử,...

* Đối với HS khuyết tật:

1. Kiến thức :

- Biết được nguyên nhân, mục đích, đặc điểm của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp.
- Biết được những thủ đoạn chính trị, văn hoá, giáo dục thâm độc của thực dân Pháp nhằm phục vụ công cuộc khai thác
- Biết được sự phân hoá xã hội Việt Nam sau chương trình khai thác và thái độ chính trị và khả năng cách mạng của từng giai cấp

2. Kĩ năng :

- Rèn HS kĩ năng quan sát bản đồ, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử

3. Thái độ :

- Giáo dục cho học sinh lòng căm thù đối với những chính sách thâm độc, xảo quyệt của thực dân Pháp và sự đồng cảm với những vất vả, cơ cực của người lao động dưới chế độ thực dân phong kiến

4. Định hướng năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; ...
- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện và trình bày; so sánh, phân tích, khái quát hóa; nhận xét, đánh giá, rút ra bài học lịch sử, ...

II/ CHUẨN BỊ :

1. GV chuẩn bị:

- Bản đồ Việt Nam kí hiệu các nguồn lợi của tư bản thực dân Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ 2.
- Một số tranh ảnh về cuộc khai thác lần thứ 2 và cuộc sống của nhân dân lao động trong thời kì 1919-1929.

2. HS chuẩn bị: SGK, bài tập

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC:

1. Phương pháp:

Đàm thoại, nêu vấn đề, thuyết trình, trực quan, phân tích, giải thích, trao đổi.

2. Kỹ thuật:

Kỹ thuật thông tin phản hồi trong quá trình dạy học; Kỹ thuật đặt câu hỏi; kỹ thuật chia nhóm; kỹ thuật động não; kỹ thuật trình bày...

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Hoạt động khởi động: (Cá nhân) 5'

* **Mục tiêu:** Giúp HS tạo sự thoải mái, gây sự tò mò khám phá kiến thức mới.

* **Phương pháp:** Nêu vấn đề, trực quan, đàm thoại.

* **Cách tiến hành:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ bằng các câu hỏi và cho hs xem hình ảnh có liên quan đến chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.

Câu 1: Nêu những hiểu biết của em về những nội dung trong bức ảnh?

Câu 2: Tại sao thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng ?

- Hs cả lớp trả lời câu hỏi .

- Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm của mình với các mức độ khác nhau.

- Gv dựa vào sản phẩm của Hs và dẫn dắt đi vào bài học mới.

Giới thiệu phần lịch sử Việt Nam..

Chiến tranh thế giới I kết thúc, Pháp rút khỏi cuộc chiến tranh với tư thế oai hùng của kẻ thắng trận, song nền kinh tế Pháp cũng bị thiệt hại nặng nề, để bù đắp những thiệt hại đó thực dân Pháp tăng cường khai thác ở các thuộc địa trong đó có Đông Dương và Việt Nam. Để nắm và hiểu được nguyên nhân, nội dung và những tác động của cuộc khai thác lần 2 của Pháp ở Việt Nam như thế nào? Chúng ta tìm hiểu bài học để lí giải các vấn đề trên.

2/. Hoạt động hình thành kiến thức: 30'

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG CƠ BẢN
<p>Hoạt động 1: (Cá nhân, cặp đôi): 12'</p> <p>* Mục tiêu: HS trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất.</p> <p>* Đối với HS khuyết tật: HS biết được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất.</p> <p>* Phương pháp: Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi cho HS làm việc cá nhân ? Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác lần thứ hai ở Việt Nam? ? Thực dân Pháp tiến hành khai thác ở Việt Nam trên những lĩnh vực nào? (HSKT) - HS suy nghĩ, trả lời - Lớp nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, chuẩn kiến thức <p>Dự kiến:</p> <p>→ Sau chiến tranh KT Pháp bị kiệt quệ, TB Pháp đẩy mạnh chương trình khai thác thuộc địa để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.</p> <p>→ Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, ngân hàng, tài chính, thuế khóa.</p> <p>GV: Hướng dẫn HS hoạt động theo cặp đôi:</p> <p>? Trình bày chính sách khai thác của Pháp trong nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, tài chính, thuế khóa.</p> <p>Hướng dẫn HS quan sát lược đồ (H27 sgk)</p> <p>? Nguồn lợi thực dân Pháp khai thác ở VN là gì?</p> <p>? Vì sao Pháp chú trọng khai thác than đá và trồng cao su?</p> <p>? Thực dân Pháp xây dựng các nhà máy chế biến nhằm mục đích gì?</p> <p>? Việc Pháp đánh thuế mặt hàng của các nước khác nhập vào VN nhằm mục đích gì?</p> <p>? Pháp đầu tư mở rộng giao thông vận tải nhằm mục đích gì?</p>	<p>I. CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC LẦN THỨ 2 CỦA THỰC DÂN PHÁP</p> <p>1. Nguyên nhân: Sau chiến tranh KT Pháp bị kiệt quệ, TB Pháp đẩy mạnh chương trình khai thác thuộc địa để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.</p> <p>2. Chương trình khai thác:</p> <p>* Nông nghiệp: Mở các đồn điền trồng lúa, chè, cà phê, bông, đặc biệt là cao su..</p> <p>* Công nghiệp: Đầu tư khai thác mỏ, xây dựng một số cơ sở công nghiệp chế biến.</p> <p>* Thương nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển hơn trước. - Độc quyền, đánh thuế nặng hàng hóa của các nước nhập vào VN. <p>* Giao thông vận tải: Đầu tư phát triển thêm, đường sắt xuyên Đông Dương được nối liền nhiều đoạn.</p> <p>* Tài chính: Ngân hàng Đông Dương nắm độc quyền chỉ huy các ngành KT Đông Dương.</p> <p>* Thuế khóa: Đánh thuế nặng vào nhân dân ta.</p> <p>Tóm lại: Nền KT Việt Nam lúc</p>

? Vì sao thực dân Pháp không đầu tư vào công nghiệp nặng?

? So sánh chương trình khai thác lần thứ nhất với lần thứ hai và rút ra nhận xét?

? Cuộc khai thác lần này của thực dân Pháp có tác dụng như thế nào đối với nền kinh tế Việt Nam?

- HS thảo luận theo cặp đôi

- Đại diện báo cáo SP

- Lớp nhận xét, bổ sung

GV: Tóm lại: Nền KT Việt Nam lúc bấy giờ là nền KT đan xen tồn tại phương thức sản xuất TBCN và phương thức sản xuất PK → Đó là nền nông nghiệp lạc hậu, kiệt quệ lệ thuộc vào nền KT Pháp.

Dự kiến:

→ Là hai mặt hàng có nhu cầu lớn của Pháp lúc bấy giờ.

→ Tận dụng nguồn tài nguyên tại chỗ và nguồn nhân công rẻ mạt

→ Để hàng hóa nước ngoài không tiêu thụ được ở VN, Pháp độc quyền bán hàng ở VN.

→ Phục vụ giao lưu, trao đổi, chuyên chở hàng hóa từ nơi này đến nơi khác, chuyên chở nguồn nguyên liệu từ nơi khác về.

→ Để nước ta vẫn tiếp tục lạc hậu, vẫn tiếp tục phụ thuộc chặt chẽ vào Pháp. Pháp khai thác công nghiệp ở nước ta chỉ nhằm mục đích phục vụ nhu cầu kinh tế của Pháp là đáp ứng nguồn vật liệu, lao động, thị trường tiêu thụ hàng hóa.

→ Chính sách khai thác không thay đổi: Hạn chế công nghiệp phát triển, đặc biệt là công nghiệp nặng, tăng cường thủ đoạn bóc lột, vơ vét tiền của nhân dân ta bằng cách đánh thuế: Thuế ruộng đất, thuế thân, thuế rượu, thuế muối, thuế thuốc phiện và hàng trăm thứ thuế khác.

→ KT Việt Nam có sự chuyển biến theo hướng tư bản, nền KT hàng hóa có điều kiện phát triển. Tuy nhiên do mục đích của thực dân Pháp biến VN thành thị trường cung ứng nguyên vật liệu và tiêu thụ hàng hóa, nên tác dụng của phương thức sản xuất TBCN du nhập vào còn hạn chế.

Mặc khác, Pháp vẫn duy trì quan hệ sản xuất PK.

bấy giờ là nền KT đan xen tồn tại phương thức sản xuất TBCN và phương thức sản xuất PK → Đó là nền nông nghiệp lạc hậu, kiệt quệ lệ thuộc vào nền KT Pháp.

Vì vậy VN không còn là nước độc lập và không thể có nền KT dân tộc phát triển bình thường lên TBCN, mà trở thành một nước thuộc địa nửa PK.

Hoạt động 2: (Cá nhân): 6'

* **Mục tiêu:** HS biết được những nét chính về chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục của thực dân Pháp.

* **Phương pháp:** Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

* **Cách tiến hành:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh bằng cách nêu câu hỏi.

Trước hết GV nhấn mạnh cho HS thấy sau chiến tranh thế giới lần 1, chính sách cai trị của Pháp ở Việt Nam không hề thay đổi. Mọi quyền hành đều bị thu tóm trong tay người Pháp, vua quan Nam triều chỉ làm bù nhìn.

1. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã thi hành những thủ đoạn chính trị, những chính sách văn hóa, giáo dục như thế nào?

2. Mục đích của các chính sách đó là gì?

3. Tác động của chính sách văn hoá – giáo dục đến Việt Nam?

- Gv yêu cầu HS tự đọc nội dung mục II để tìm câu trả lời.

- HS trả lời các câu hỏi và rút ra nội dung chính của mục.

- Gv dựa trên sp của HS nhận xét, chốt.

* **Dự kiến sản phẩm của HS:**

1. - Về chính trị: thực hiện chính sách chia để trị, nắm mọi quyền hành, cấm đoán mọi tự do dân chủ, vừa đàn áp vừa khủng bố, vừa dụ dỗ mua chuộc

- Văn hoá, giáo dục : khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, trường học mở nhỏ giọt, xuất bản sách báo tuyên truyền cho chính sách khai hoá

2. - Phục vụ cho công cuộc khai thác bóc lột và củng cố bộ máy thống trị.

- Lừa bịp, mị dân và làm cho nhân dân ta không còn tập trung vào việc đấu tranh giải phóng dân tộc.

3.- Đưa nền văn hoá phương Tây vào Việt Nam,

II. CÁC CHÍNH SÁCH CHÍNH TRỊ, VĂN HOÁ, GIÁO DỤC:

(Khuyến khích HS tự đọc)

1- Chính trị:

- Thực hiện chính sách “chia để trị”, thu tóm mọi quyền hành, cấm đoán mọi quyền tự do dân chủ, thẳng tay đàn áp khủng bố...

2- Giáo dục, văn hóa:

- Thực hiện chính sách văn hóa nô dịch, khuyến khích mê tín, dị đoan, các tệ nạn xã hội.

- Hạn chế mở trường học.

- Xuất bản báo, sách tuyên truyền chính sách “khai hoá”, gieo rắc ảo tưởng hòa bình, hợp tác.

=> Những thủ đoạn trên là nhằm phục vụ đắc lực cho chính sách khai thác của chúng.

tạo ra một tầng lớp thượng lưu, trí thức mới nhưng chỉ để phục vụ cho Pháp.

- Nhân dân ta thì vẫn bị kìm hãm trong vòng ngu dốt, lạc hậu.

GV: Bổ sung:

- Pháp chia nước ta làm ba kì với ba chế độ khác nhau, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo.

- Vua quan Nam triều chỉ là bù nhìn.

- Nhân dân ta không được hưởng một chút quyền tự do dân chủ nào, mọi hành động yêu nước đều bị đàn áp, khủng bố.

- **GV chốt:** Mục đích: củng cố bộ máy cai trị ở thuộc địa, mà sợi chỉ đỏ xuyên suốt là chính sách văn hoá nô dịch (đào tạo tay sai phục vụ cho chúng) và ngu dân để dễ bề thống trị).

Hoạt động 3: (Nhóm): 12'

* **Mục tiêu:** HS biết được sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.

* **Phương pháp:** Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm.

* **Cách tiến hành:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh bằng cách nêu câu hỏi:

1. Xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào? Và khả năng cách mạng của từng giai cấp?

(có thể vẽ sơ đồ phân hóa → HS ghi theo sơ đồ)

2. Vì sao giai cấp công nhân VN vươn lên giữ vai trò lãnh đạo cách mạng?

- Gv lập nhóm, phát phiếu học tập, hướng dẫn hs thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.

- Hs các nhóm trao đổi, thảo luận

- HS các nhóm trả lời, nhận xét, bổ sung

- Gv dựa trên sp của HS nhận xét, chốt

GV chốt: có thể giới thiệu một số tranh ảnh thể hiện cuộc sống của nông dân và công nhân trong thời kỳ này.

+ **GV:** nhấn mạnh đến giai cấp công nhân Việt Nam ngoài đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế, giai cấp CNVN còn có đặc điểm riêng : bị ba tầng lớp áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản, có quan hệ mật thiết với nông dân, kế thừa truyền thống yêu nước anh

III. XÃ HỘI VIỆT NAM PHÂN HOÁ:

- **Giai cấp địa chủ phong kiến:**

+ Đại địa chủ → Cấu kết với ĐQ.

+ Trung nông, tiểu địa chủ → Tham gia phong trào yêu nước khi có điều kiện.

- **Giai cấp tư sản:**

+ TS mại bản thì cấu kết với ĐQ

+ TS dân tộc có xu hướng kinh doanh độc lập, ít nhiều có tinh thần dân tộc.

- **Tầng lớp tiểu Tư Sản thành thị:**

+ TTS thành thị tăng nhanh về số lượng, đời sống bấp bênh.

+ Bộ phận trí thức, sinh viên, HS rất hăng hái cách mạng.

- **Giai cấp nông dân** bị bóc lột nặng nề, chiếm trên 90 %, là lực lượng đông và hăng hái cách mạng.

- **Giai cấp công nhân** ngày càng phát triển, bị bóc lột nặng nề, có quan hệ gắn bó với nông dân, có

hùng và bất khuất của dân tộc + GV: Dưới tác động của chương trình khai thác lần thứ 2 của TDP kinh tế Việt Nam phát triển ở mức độ nhất định làm cho XH phân hóa sâu sắc.	truyền thống yêu nước...vươn lên thành giai cấp lãnh đạo cách mạng.
--	---

3. **Hoạt động luyện tập: (Cá nhân) 5'**

* **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố và khắc sâu kiến thức đã học thông qua hình thức bảng sơ đồ tư duy

* **Phương pháp:** Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, đàm thoại.

* **Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.
- HS suy nghĩ tìm câu trả lời.
- Đại diện HS trả lời.
- GV nhận xét, chốt. Hệ thống lại bài học qua sơ đồ tư duy.

4. **Hoạt động vận dụng, tìm tòi, sáng tạo: (Cả lớp) 4'**

* **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức giải quyết bài tập, mở rộng kiến thức, liên hệ bản thân về các vấn đề của thực tiễn liên quan đến bài học.

* **Phương pháp:** Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm.

* **Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ bằng câu hỏi:

1. Lập bảng so sánh cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Việt Nam về hoàn cảnh lịch sử, quy mô, mục đích, hệ quả và tác động đến kinh tế, xã hội Việt Nam.

2. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai có tác động như thế nào đến nền kinh tế Việt Nam?

3. Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo cách mạng?

- HS độc lập suy nghĩ, có thể trao đổi với bạn bè.
- HS có thể trả lời trực tiếp ngay tại lớp hoặc về nhà suy nghĩ và hôm sau trả lời.
- GV nhận xét và dựa trên SP của HS để chốt.

Dự kiến SP

1.

	Cuộc khai thác lần thứ nhất	Cuộc khai thác lần thứ hai
Hoàn cảnh lịch sử	Sau khi thực hiện xong việc xâm lược	Sau chiến tranh thế giới thứ nhất
Mục đích	Khai thác nguồn tài nguyên phong phú, bóc lột nhân công rẻ mạt, biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa	Bù đắp những thiệt hại sau chiến tranh...
Nội dung	Nông nghiệp: cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền Công nghiệp: khai mỏ than, các	Quy mô khai thác gấp nhiều lần so với lần thứ nhất. Nông nghiệp: Tăng đầu tư vốn, đẩy mạnh cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền.

	cơ sở công nghiệp nhẹ GTVT: phục vụ cho công cuộc khai thác và mục đích quân sự Thương Nghiệp: độ quyền xuất nhập khẩu	Công nghiệp: khai mỏ than, sản lượng tăng rất nhiều lần so với trước. Chú ý đến công nghiệp chế biến, công nghiệp tiêu dùng GTVT: phục vụ cho công cuộc khai thác và mục đích quân sự Thương Nghiệp: độc chiếm thị trường Việt Nam. tăng thuế với hàng hóa nội địa.
Hệ quả	Kinh tế Việt Nam bị lệ thuộc vào chính quốc	Kinh tế Việt Nam bị cột chặt vào kinh tế Pháp, Đông Dương trở thành thị trường độc chiếm của Pháp
Tác động	Phương thức sản xuất TBCN du nhập vào Việt Nam tồn tại với phương thức sản xuất PK Xã hội VN bắt đầu bị phân chia giai cấp	Phương thức sản xuất TBCN tiếp tục du nhập vào Việt Nam, hình thái chuyên đổi rõ rệt từ PK sang TBCN Xã hội VN có sự phân hóa giai cấp rõ rệt

2. - Nền kinh tế Việt Nam có sự chuyển biến theo lối tư bản, sự xâm nhập của phương thức sản xuất tư bản dẫn đến sự tan rã dần của nền kinh tế phong kiến, tự cung tự cấp ở nông thôn. Nền kinh tế hàng hóa có điều kiện phát triển.

- Việt Nam trở thành thị trường cung ứng nguyên vật liệu và tiêu thụ hàng hóa của Pháp.

- Tuy vậy, Pháp vẫn giữ lại giai cấp địa chủ phong kiến, nên nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ko phát triển bình thường mà đan xen vào nền kinh tế phong kiến.

- Việt Nam vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu, què quặt lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.

3. - Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, lao động tập trung, có kỉ luật.

- Giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm riêng:

bị áp bức nặng nề nhất; có quan hệ tự nhiên, gắn bó với nông dân; kế thừa truyền thống yêu nước; được tiếp thu chủ nghĩa Mác Lê - nin, ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới.

5. Hướng dẫn HS tự học: 1'

- Về nhà học thuộc bài .

- Nghiên cứu bài mới:

+ Ảnh hưởng của cách mạng tháng 10 Nga đến Việt Nam.

+ Kể những phong trào dân tộc dân chủ.

+ Sự phát triển của phong trào công nhân.